

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện các
nhiệm vụ về quản lý nghĩa trang
trên địa bàn xã

Vĩnh Thủy, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 7779/SXD-HTKT ngày 11/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nghĩa trang trên địa bàn; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2222/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU;

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang, nghĩa địa, khu vực mai táng trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị và các thôn tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát, thống kê hiện trạng nghĩa trang, nghĩa địa

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan và Trưởng các thôn rà soát toàn bộ nghĩa trang, nghĩa địa, khu vực mai táng trên địa bàn xã theo **Phiếu rà soát kèm theo Công văn này**.

- Trưởng các thôn trực tiếp tổ chức kiểm tra thực tế, thống kê đầy đủ các khu vực mai táng trên địa bàn thôn; ghi rõ thông tin theo Phiếu rà soát, kèm hình ảnh hiện trạng và tài liệu liên quan (nếu có).

- Các nội dung chưa xác định chính xác thì ghi “ước tính” hoặc “chưa xác định”, không bỏ trống.

- Phiếu rà soát gửi về **UBND xã (qua Phòng Kinh tế) trước ngày 02/10/2026**.

2. Rà soát quy hoạch và quản lý quỹ đất nghĩa trang

- Phòng Kinh tế tổng hợp kết quả rà soát, đối chiếu với hồ sơ quy hoạch, đất đai; tham mưu UBND xã xác định tình trạng và nhu cầu sử dụng của từng nghĩa trang, nghĩa địa; đề xuất phương án tiếp tục sử dụng, cải tạo, mở rộng, hạn chế mai táng, đóng cửa hoặc di dời theo quy định.

- Không để phát sinh nghĩa trang tự phát, lấn chiếm đất, tự ý mở rộng hoặc mai táng tại khu vực không được phép.

3. Tăng cường quản lý đất đai, xây dựng và môi trường

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất, xây dựng phần mộ và hoạt động mai táng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.

- Việc cải tạo, chỉnh trang, mở rộng nghĩa trang phải phù hợp quy hoạch, đúng quy định về đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường; bảo đảm giao thông, thoát nước, vệ sinh môi trường và cảnh quan.

4. Xây dựng kế hoạch cải tạo, chỉnh trang, đầu tư và xử lý

- Trên cơ sở kết quả rà soát, Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã xác định các nghĩa trang cần cải tạo, chỉnh trang, mở rộng, hạn chế hoặc dừng mai táng, đóng cửa, di dời hoặc xử lý các khu vực mai táng tự phát.

- Ưu tiên xử lý các nghĩa trang đã quá tải, không bảo đảm vệ sinh môi trường, nằm gần khu dân cư, nguồn nước hoặc công trình công cộng.

5. Hoàn thiện công tác quản lý, lập hồ sơ và số hóa dữ liệu

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã rà soát, kiện toàn việc quản lý nghĩa trang; từng bước lập hồ sơ, sổ theo dõi và số hóa thông tin nghĩa trang, phần mộ phục vụ công tác quản lý.

6. Tuyên truyền, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện mai táng văn minh, đúng quy hoạch, tiết kiệm đất, bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Công an xã, các phòng, đơn vị có liên quan và Trưởng các thôn theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường nắm tình hình, kiểm tra và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định liên quan đến quản lý nghĩa trang theo thẩm quyền.

- Trưởng các thôn thường xuyên nắm tình hình, tuyên truyền, vận động Nhân dân và kịp thời báo cáo UBND xã khi phát sinh việc mai táng không đúng quy định hoặc có nguy cơ hình thành điểm mai táng tự phát.

7. Chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện

- Phòng Kinh tế là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát và tham mưu UBND xã báo cáo Sở Xây dựng theo quy định.

- Trưởng các thôn chịu trách nhiệm tổ chức rà soát thực tế và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong Phiếu rà soát; gửi đúng thời hạn quy định.

- Các phòng, đơn vị và Trưởng các thôn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để được hướng dẫn, xử lý.

UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị và Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến

PHỤ LỤC**PHIẾU RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA***(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /9/2026 của UBND xã Vĩnh Thủy)***I. THÔNG TIN CHUNG**1. **Tên nghĩa trang/nghĩa địa:**2. **Thôn:** **Xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị**3. **Vị trí:**4. **Loại hình:**☐ Nghĩa trang tập trung☐ Nghĩa địa của thôn☐ Khu mai táng riêng lẻ☐ Khu mai táng xen kẽ trong khu dân cư☐ Nghĩa trang/khu mai táng khác:5. **Đơn vị/tổ chức/cá nhân đang quản lý:**6. **Thời điểm hình thành, sử dụng (nếu xác định được):**

.....

II. VỊ TRÍ, RANH GIỚI VÀ DIỆN TÍCH**Nội dung****Kết quả rà soát**

1. Địa điểm, vị trí cụ thể

2. Thửa đất/số tờ bản đồ (nếu xác định được)

3. Diện tích theo hồ sơ/quy hoạch (m²)4. Diện tích thực tế đang sử dụng (m²)

5. Ranh giới phía Bắc

6. Ranh giới phía Nam

7. Ranh giới phía Đông

8. Ranh giới phía Tây

9. Hiện trạng có lấn chiếm, mở rộng ngoài ranh giới không? ☐ Không ☐ CóNếu có, diện tích ước tính (m²)10. Có khu vực mai táng nằm ngoài phạm vi nghĩa trang không? ☐ Không ☐ Có

Ghi chú: Trường hợp không xác định được chính xác diện tích, ranh giới thì ghi “**chưa xác định**”, đồng thời mô tả vị trí và ranh giới thực tế để Phòng Kinh tế tiếp tục kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đất đai, bản đồ.

III. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG VÀ TỶ LỆ LẤP ĐẦY

Nội dung	Số liệu/đánh giá
1. Tổng số phần mộ hiện có (ước tính)	 mộ
2. Số mộ hung táng/chôn cất một lần	 mộ
3. Số mộ cát táng	 mộ
4. Diện tích đã sử dụng để mai táng (ước tính)	 m ²
5. Diện tích còn khả năng bố trí mộ	 m ²
6. Tỷ lệ lấp đầy ước tính	 %
7. Khả năng tiếp tục sử dụng	☐ Còn lâu dài ☐ Còn hạn chế ☐ Gần lấp đầy ☐ Đã lấp đầy
8. Có phát sinh mai táng tự phát không?	☐ Không ☐ Có
9. Có mộ nằm ngoài khu vực quy hoạch/quản lý không?	☐ Không ☐ Có
10. Diện tích phần mộ có cơ bản bảo đảm quy định không?	☐ Có ☐ Không ☐ Chưa xác định

Phương pháp xác định tỷ lệ lấp đầy (ước tính):

Tỷ lệ lấp đầy (%) = Diện tích khu vực đã bố trí phần mộ / Diện tích có khả năng bố trí mai táng × 100%.

Trường hợp không có điều kiện đo đạc diện tích, Trưởng thôn có thể **ước tính theo hiện trạng thực tế** và ghi rõ là “ước tính”.

IV. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp và ghi chú hiện trạng cụ thể.

STT	Hạng mục	Có	Không	Mức độ hoàn thiện/hiện trạng
1	Đường giao thông vào nghĩa trang	☐	☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
2	Đường giao thông nội bộ	☐	☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém

3	Hệ thống thoát nước	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
4	Hệ thống cấp nước	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
5	Hệ thống điện/chiếu sáng	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
6	Cây xanh, cảnh quan	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
7	Hàng rào/cổng	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
8	Khu vực tập kết/xử lý chất thải	☐ ☐	☐ Có ☐ Không
9	Công trình phục vụ quản lý	☐ ☐	☐ Tốt ☐ TB ☐ Kém
10	Hạng mục khác	☐ ☐	

Đánh giá chung mức độ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật:

☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Hầu như chưa có hạ tầng

Các hạng mục cần cải tạo, bổ sung:

.....

V. KHOẢNG CÁCH VÀ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

Nội dung	Khoảng cách ước tính Ghi chú
1. Đến khu dân cư gần nhất	 m
2. Đến nhà ở gần nhất	 m
3. Đến trường học/cơ sở giáo dục gần nhất	 m
4. Đến cơ sở y tế gần nhất	 m
5. Đến nguồn nước sinh hoạt gần nhất	 m
6. Đến sông, suối, ao, hồ/kênh mương	 m
7. Đến công trình công cộng gần nhất	 m
8. Khoảng cách đến các khu vực nhạy cảm khác	 m

Đánh giá sơ bộ về môi trường:

- Có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước: ☐ Không ☐ Có ☐ Chưa xác định
- Có nguy cơ ảnh hưởng đến khu dân cư: ☐ Không ☐ Có ☐ Chưa xác định
- Có tình trạng ngập úng, đọng nước: ☐ Không ☐ Có
- Có mùi hôi, ô nhiễm hoặc phản ánh của người dân: ☐ Không ☐ Có
- Có hoạt động mai táng không bảo đảm vệ sinh môi trường: ☐ Không ☐ Có

Nhận xét:

.....

.....

VI. QUẢN LÝ, QUY HOẠCH VÀ NHU CẦU XỬ LÝ**1. Nghĩa trang hiện có phù hợp quy hoạch không?**

- ☐ Phù hợp
- ☐ Không phù hợp
- ☐ Chưa xác định

2. Hiện trạng cần xử lý:

- ☐ Tiếp tục sử dụng, quản lý theo hiện trạng
- ☐ Cải tạo, chỉnh trang
- ☐ Mở rộng
- ☐ Hạn chế/không tiếp nhận mai táng mới
- ☐ Đóng cửa
- ☐ Di dời
- ☐ Xử lý khu vực mai táng tự phát
- ☐ Khác:

3. Nhu cầu sử dụng trong thời gian tới:

- ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Thấp ☐ Không còn nhu cầu

4. Đề xuất của thôn:

.....

.....

.....

VII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO

- ☐ Sơ đồ/vị trí nghĩa trang
- ☐ Ảnh hiện trạng

- ☐ Trích lục/trích đo bản đồ (nếu có)
- ☐ Hồ sơ quy hoạch (nếu có)
- ☐ Hồ sơ quản lý nghĩa trang (nếu có)
- ☐ Danh sách/sổ theo dõi mộ phần (nếu có)
- ☐ Tài liệu khác:

Số lượng ảnh hiện trạng kèm theo: ảnh.

VIII. XÁC NHẬN CỦA THÔN

Tôi xác nhận đã trực tiếp rà soát, kiểm tra thực tế các nghĩa trang, nghĩa địa, khu vực mai táng trên địa bàn thôn; các thông tin, số liệu trong Phiếu rà soát được tổng hợp từ hồ sơ hiện có và thực tế tại địa bàn. Tôi chịu trách nhiệm trước UBND xã về tính đầy đủ, trung thực và chính xác của nội dung báo cáo.

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)